

Bản án số: 47/2023/HS-ST

Ngày: 20 - 9 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Sái Đức Trung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Văn Quyền và Bà Lương Thu Trang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Kim Thị Thanh Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Hoàng - Kiểm sát viên và Ông Nguyễn Ngọc Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2023, tại điểm cầu trung tâm Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Nguyên và điểm cầu thành phần tại Cơ sở giam giữ Công an huyện V, tỉnh Thái Nguyên. Mở phiên tòa trực tuyến xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 48/2023/TLST-HS, ngày 06 tháng 9 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2023/QĐXXST-HS, ngày 06 tháng 9 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên **Lò Văn T**, sinh năm 1998.

Nơi thường trú: Bản P, xã Noong H, huyện S, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lò Văn M, sinh năm 1971 và bà Lò Thị M, sinh năm 1972; Vợ: chưa có; Gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ 02; Tiền án; tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/6/2023 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện V, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt)

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Đào Anh Tuấn - là Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thái Nguyên (Theo quyết định cử trợ giúp viên pháp lý tham gia tố tụng số 441/QĐ-TGPL ngày 19/6/2023 của Giám đốc Trung tâm)

(Có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1984

Nơi cư trú: Tổ 10, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt có lý do)

2. Anh Hoàng Văn A, sinh năm 1986

Nơi cư trú: Làng A, xã L, huyện V, tỉnh Thái Nguyên.

(Có đơn xin xét xử vắng mặt)

- *Người chứng kiến:* Anh Lương Văn V, sinh năm 1988

Nơi cư trú: Xóm K, xã T, huyện V, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt)

Những người tiến hành tố tụng tại điểm cầu thành phần:

Ông Trịnh Văn Hoàng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Nguyên.

Những người tham gia tố tụng khác tại điểm cầu thành phần:

1. Trung úy Hoàng Việt Vinh - Cán bộ Công an huyện V, tỉnh Thái Nguyên;

2. Hạ sỹ Lương Việt Hoàng - Cán bộ Công an huyện V, tỉnh Thái Nguyên;

3. Binh nhất Nguyễn Đức Toàn - Cán bộ Công an huyện V, tỉnh Thái Nguyên;

4. Binh nhất Nguyễn Đình Thanh - Cán bộ Công an huyện V, tỉnh Thái Nguyên;

5. Binh nhất Nông Thành Huỳnh - Cán bộ Công an huyện V, tỉnh Thái Nguyên;

Những người tham gia tố tụng khác tại điểm cầu Trung tâm:

1. Binh nhất Nguyễn Ngọc Thiện - Cán bộ Công an huyện V, tỉnh Thái Nguyên;

2. Binh nhất Nông Phạm Mạnh - Cán bộ Công an huyện V, tỉnh Thái Nguyên;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 06/6/2023, Công an xã T, huyện V, tỉnh Thái Nguyên làm nhiệm vụ tuần tra tại khu vực xóm K, xã T thì phát hiện có một người nam giới đang điều khiển xe mô tô có biểu hiện nghi vấn tàng trữ ma túy nên đã yêu cầu dừng xe lại để kiểm tra thì người này khai tên là Lò Văn T, sinh năm 1998, nơi cư trú: Bản P, xã Noong H, huyện S, tỉnh Lai Châu và tự giác lấy từ túi quần bên trái đang mặc giao nộp cho tổ công tác 02 gói nhỏ, 01 gói nilon màu trắng, 01 gói nilon màu xanh, bên trong mỗi gói có chứa chất màu trắng dạng bột, cục và T khai nhận đó là ma túy loại Heroine của T mua về để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang với Tên, niêm phong vật chứng vào phong bì ký hiệu

T1, tạm giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu sơn đỏ đen, BKS: 20M8-1906. Sau đó, Công an xã T đã chuyển hồ sơ, vật chứng và bàn giao T cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V để điều tra theo thẩm quyền.

Tại Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên đã tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng đối với số chất màu trắng dạng bột và cục nghi là chất ma túy thu giữ của Lò Văn T được niêm phong trong phong bì ký hiệu T1 là 0,403 gam, lấy toàn bộ số chất bột trên niêm phong vào phong bì ký hiệu M để làm mẫu vật gửi giám định.

Tại Bản kết luận giám định số: 789/KL-KTHS ngày 15/6/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu M gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có tên khoa học là Diacetylmorphine, có khối lượng 0,403 gam.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lò Văn T khai nhận: Khoảng tháng 4 năm 2023, Tên đến xóm T, xã T, huyện V, tỉnh Thái Nguyên để làm thuê cho anh Hoàng Văn A. Bản thân là người nghiện ma túy loại Heroine từ lâu, nên khoảng 20 giờ ngày 06/6/2023, T hỏi mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu sơn đỏ đen, BKS: 20M8-1906 của anh Hoàng Văn A và nói với anh A là đi bắt ếch, anh A đồng ý cho T mượn xe mô tô. Sau đó, T một mình điều khiển xe mô tô đi đến khu vực cầu treo thuộc xóm K, xã T để tìm mua ma túy. Tại đây, T đã gặp và hỏi mua ma túy của một người đàn ông không quen biết, người đàn ông trên nói biết chỗ bán ma túy, nếu T đồng ý thì sẽ đi mua ma túy cho T và T phải trả tiền công cho người đàn ông này. Do đang có nhu cầu sử dụng ma túy nên T đã đưa cho người đàn ông này 400.000 đồng nhờ người này mua hộ cho 200.000 đồng ma túy, còn 200.000 đồng là tiền công. Người này đồng ý cầm tiền của T và khoảng 15 phút sau quay lại đưa lại cho T 02 gói nhỏ gồm có 01 gói nylon màu xanh và 01 gói nylon màu trắng, bên trong chứa chất màu trắng dạng cục và dạng bột, T mở ra xem và biết đó là ma túy loại Heroine. Sau khi mua được T lấy một phần ma túy trong gói nylon màu xanh để sử dụng một phần và gói số ma túy còn lại cất trong túi quần bên trái đang mặc cùng với gói nylon màu trắng chứa ma túy rồi đi về. Khi đi đến khu vực xóm K, xã T thì bị Tổ công tác Công an xã T, huyện V, tỉnh Thái Nguyên phát hiện bắt quả tang.

Cáo trạng số 48/CT-VKSVN ngày 05 tháng 9 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V truy tố Lò Văn T về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Trong phần tranh luận, Kiểm sát viên sau khi phân tích, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tình tiết

tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo, giữ nguyên Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Lò Văn T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Lò Văn T từ 18 đến 24 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong kín ký hiệu M bên trong có 0,393 gam mẫu M còn lại sau giám định và vỏ phong bì cũ ký hiệu M; 01 phong bì niêm phong kín ký hiệu V bên trong có 01 mảnh nilon màu trắng, 01 mảnh nilon màu xanh và vỏ phong bì ký hiệu T1.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu sơn đỏ đen, BKS: 20M8-1906 đăng ký xe mô tô mang tên Phạm Thị H, Tên khai mượn của anh Hoàng Văn A. Qua điều tra xác định chị H mua chiếc xe mô tô trên đăng ký mang tên chị H, đến năm 2016 chị H bán xe mô tô trên cho người khác với giá 9.500.000 đồng kèm theo giấy tờ xe, việc mua bán có viết giấy tờ mua bán nhưng đến nay đã bị mất. Năm 2021, anh Hoàng Văn A mua lại chiếc xe mô tô trên của một người đàn ông không quen biết với giá 4.000.000 đồng nhưng không có giấy tờ xe. Qua tra cứu dữ liệu xe vật chứng đối với xe mô tô nêu trên thấy xe mô tô trên không có trong cơ sở dữ liệu xe vật chứng. Ngày 30/8/2023, Cơ quan điều tra đã tách vật chứng chiếc xe mô tô BKS: 20M8-1906 thu giữ của Lò Văn T và chuyển đến Đội cảnh sát giao thông trật tự Công an huyện V để tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý theo quy định của pháp luật nên không đề nghị xem xét.

Về án phí: Bị cáo thuộc hộ nghèo năm 2023 và có đơn xin miễn án phí, bị cáo đủ điều kiện được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Tôi nhất trí về tội danh và điều khoản của Bộ luật hình sự do Viện kiểm sát nhân dân huyện V truy tố và đề nghị áp dụng với bị cáo tôi không có ý kiến gì. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và giải quyết vụ án bị cáo thành khẩn khai báo và hợp tác, bản thân bị cáo đi mua ma túy với mục đích để về sử dụng cho bản thân, bị cáo là dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc hộ nghèo năm 2023 và có đơn xin miễn án phí hình sự sơ thẩm. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử phạt bị

cáo Lò Văn T với mức án thấp nhất do Đại diện Viện kiểm sát đề nghị, không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo để cho bị cáo có cơ hội sửa chữa cải tạo sớm trở về với gia đình địa phương trở thành người công dân tốt.

Kết thúc phần tranh luận bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, người bào chữa cho bị cáo chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt thấp nhất cho bị cáo,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, tỉnh Thái Nguyên, Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện V tỉnh Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai đó có căn cứ và phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 06/6/2023, tại xóm K, xã T, huyện V, tỉnh Thái Nguyên. Bị cáo Lò Văn T đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,403 gam ma túy, loại Heroine để sử dụng cho bản thân thì bị Công an xã T, huyện V, tỉnh Thái Nguyên phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Sau đó, Công an xã T đã chuyển hồ sơ, vật chứng và bàn giao đối tượng cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V để điều tra theo thẩm quyền.

Hành vi của bị cáo **Lò Văn T** có đủ yếu tố cấu thành tội phạm: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo cũng như bản luận tội của Kiểm sát viên ngày hôm nay đối với bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật.

Nội dung Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

.....

c) Heroine, ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;”.

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”

[3]. Về tính chất mức độ tội phạm: Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự xã hội ở địa phương, còn là nguyên nhân làm phát sinh tội phạm khác... Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo với một mức án nghiêm minh và cách ly khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt.

[4]. Về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Về nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, nhưng là người nghiện ma túy có tên trong danh sách do chính quyền địa phương quản lý và thường xuyên vắng mặt tại địa phương. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo Điều 52 Bộ luật hình sự. Xét tính chất mức độ tội phạm, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc một mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người nghiện ma túy không có việc làm và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7]. Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Đối với 01 phong bì niêm phong kín ký hiệu M bên trong có 0,393 gam mẫu M còn lại sau giám định và vỏ phong bì cũ ký hiệu M; 01 phong bì niêm phong kín ký hiệu V đựng 01 mảnh nilon màu trắng, 01 mảnh nilon màu xanh và vỏ phong bì ký hiệu T1 không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu sơn đỏ đen, BKS: 20M8-1906 đăng ký xe mô tô mang tên Phạm Thị H, T khai mượn của anh Hoàng Văn A. Qua điều tra xác định chị H mua chiếc xe mô tô trên đăng ký mang tên chị H, đến năm 2016 chị H bán xe mô tô trên cho người khác với giá 9.500.000 đồng kèm theo giấy tờ xe, việc mua bán có viết giấy tờ mua bán nhưng đến nay đã bị mất. Đến năm

2021, anh Hoàng Văn A mua lại chiếc xe mô tô trên của một người đàn ông không quen biết với giá 4.000.000 đồng nhưng không có giấy tờ xe. Qua tra cứu dữ liệu xe vật chứng đối với xe mô tô nêu trên thấy xe mô tô trên không có trong cơ sở dữ liệu xe vật chứng. Ngày 30/8/2023 Cơ quan điều tra đã tách phần hồ sơ liên quan đến xe mô tô biển kiểm soát 20M8-1906 thu giữ của Lò Văn T và chuyển đến Đội cảnh sát giao thông trật tự Công an huyện V để tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý theo quy định của pháp luật nên không xem xét.

[8]. Về nguồn gốc ma túy (Heroin): Bị cáo Lò Văn T khai nhờ một người đàn ông không quen biết tại khu vực xóm K, xã T mua hộ và trả cho người này 200.000 đồng nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V không có đủ căn cứ xác minh làm rõ và xử lý theo quy định của pháp luật. Đối với anh Hoàng Văn A, quá trình điều tra xác định ngày 06/6/2023 anh A cho T mượn xe mô tô BKS: 20M8-1906, nhưng anh A không biết T dùng làm phương tiện để đi mua trái phép chất ma túy về sử dụng, nên không có căn cứ để xử lý đối với anh A.

[9]. Xét đề nghị của Kiểm sát viên trong lời luận tội về tội danh, về hình phạt, về án phí và xử lý vật chứng là phù hợp với quy định pháp luật nên cần chấp nhận.

[10]. Về tạm giam bị cáo sau khi tuyên án: Ra quyết định tạm giam bị cáo Lò Văn T với thời hạn 45 (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

[11]. Về án phí: Bị cáo thuộc gia đình hộ nghèo năm 2023 và có đơn xin miễn án phí hình sự sơ thẩm. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

[12]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ, áp dụng pháp luật:

- Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 47 Bộ luật hình sự;

- Điều 106; Điều 326; Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Lò Văn T** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt chính: Xử phạt Lò Văn T **18** (Mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07 tháng 6 năm 2023.

3. Ra quyết định tạm giam bị cáo Lò Văn T với thời hạn **45** (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

4. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong kín ký hiệu M bên trong có 0,393 gam mẫu M còn lại sau giám định và vỏ phong bì cũ ký hiệu M; 01 phong bì niêm phong kín ký hiệu V đựng 01 mảnh nilon màu trắng, 01 mảnh nilon màu xanh và vỏ phong bì ký hiệu T1.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/9/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra của Công an huyện V và Chi cục Thi hành án dân sự huyện V)

5. Về án phí: Bị cáo Lò Văn T được miễn 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Có mặt bị cáo Lò Văn T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (anh Hoàng Văn A, chị Nguyễn Thị H) có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND huyện V;
- Cơ quan điều tra CA huyện V;
- CQTHAHS Công an huyện V;
- CCTHADS huyện V;
- Bị cáo-NLQ;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu: HS, VP, T.H.A HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Sái Đức Trung

